

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 5 - 2024
V/v không công nhận quan hệ
vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng

2. Ông Đỗ Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Tiền - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024, về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ph, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Phú Hòa, xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Phú Hòa, xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ph trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 1990 chị Ph và anh T quen biết nhau, qua thời gian tìm hiểu, được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến đến hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến mấy năm gần đây thì cuộc sống chung của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên say sưa, chửi, đánh và đuổi chị Ph ra khỏi nhà làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt, cuộc sống chung không còn hạnh phúc.

Do cảm thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy nay chị Huỳnh Thị Ph yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Thanh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Thanh L sinh ngày 01/01/1988 (đã mất) và Trần Thị Ánh T, sinh ngày 01/01/1990. Hiện cháu Tuyết đã trưởng thành không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Thanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T thống nhất theo lời trình bày của chị Ph, nay anh T cũng không còn tình cảm với chị Ph nên thống nhất ly hôn với chị Huỳnh Thị Ph.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Thanh L sinh ngày 01/01/1988 (đã mất) và Trần Thị Ánh T, sinh ngày 01/01/1990. Hiện cháu Tuyết đã trưởng thành không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án (có bài phát biểu kèm theo).

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị Ph và anh Trần Thanh T.

+ Về con chung: Chị Ph và anh T có 02 con chung là Trần Thanh L sinh ngày 01/01/1988 (đã mất) và Trần Thị Ánh T, sinh ngày 01/01/1990. Hiện cháu Tuyết đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.
- Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện chị Huỳnh Thị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Thanh T. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự, tranh chấp hôn nhân gia đình theo Điều **28** Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ph và bị đơn anh Trần Thanh T có đơn xin vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của chị Huỳnh Thị Ph, Hội đồng xét thấy như sau:

- Qua lời khai của chị Ph, anh T đã xác định: Năm 1990 chị Ph và anh T quen biết nhau, qua thời gian tìm hiểu, được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến đến hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn nên chưa được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu chị Ph, anh T sống hạnh phúc, đến mấy năm gần đây thì cuộc sống chung của cả 2 có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên say sưa, chửi, đánh và đuổi chị Ph ra khỏi nhà, từ đó làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên dẫn đến việc chị Huỳnh Thị Ph yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Thanh T. Đồng thời anh T cũng thống nhất ly hôn với chị Ph.

Tuy nhiên, do chị Ph và anh T không có đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Theo khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình quy định:

Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này;

Do đó Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị Ph và anh Trần Thanh T.

[2.2] Xét về con chung, tài sản chung và nợ chung:

- Về con chung: Chị Ph và anh T xác định trong thời gian chung sống, cả hai có 02 con chung là Trần Thanh L sinh ngày 01/01/1988 (đã mất) và Trần Thị Ánh T, sinh ngày 01/01/1990. Hiện cháu Tuyết đã trưởng thành tự chăm sóc bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Ph và anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Ph và anh T xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ph phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 14, 53 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

[1]. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị Ph và anh Trần Thanh T.

[2]. Về con chung: Chị Ph và anh T có 02 con chung là Trần Thanh L, sinh ngày 01/01/1988 (đã mất) và Trần Thị Ánh T, sinh ngày 01/01/1990. Hiện cháu Tuyết đã trưởng thành tự chăm sóc bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tài sản chung: Chị Ph và anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Chị Ph và anh T xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002297 ngày 29/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Văn Bình